

Bản án số: 03/2022/TCDS-ST
Ngày: 21-01-2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Đê;

Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2021/TLST-TCDS ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2021/QĐXXST-TCDS ngày 08 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2021/QĐST-TCDS ngày 23 tháng 12 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H (tên gọi khác: Đỗ Thị Chánh), sinh năm 1956; địa chỉ: Xóm 13, xã HA, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm 8, xã HP, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04-8-2021 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Do mối quan hệ quen biết nên bà H đã nhiều lần cho bị đơn là anh Hoàng Văn T vay tiền về kinh doanh, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 04-3-2016 (ngày 26-01-2016 âm lịch) cho vay 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng).

- Lần 2: Ngày 08-3-2016 (ngày 30-01-2016 âm lịch) cho vay 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).
- Lần 3: Ngày 17-3-2016 (ngày 09-02-2016 âm lịch) cho vay 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng).
- Lần 4: Ngày 18-3-2016 (ngày 10-02-2016 âm lịch) cho vay 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).
- Lần 5: Ngày 19-3-2016 (ngày 11-02-2016 âm lịch) cho vay 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng).
- Lần 6: Ngày 11-4-2016 (ngày 05-3-2016 âm lịch) cho vay 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).
- Lần 7: Ngày 15-4-2016 (ngày 09-3-2016 âm lịch) cho vay 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Tổng cộng là 4.100.000.000 đồng (Bốn tỷ một trăm triệu đồng).

Khi vay, anh T đều viết giấy biên nhận và hai bên tự thỏa thuận lãi suất với nhau nhưng chỉ trả cho bà H được 907.000.000 đồng tiền nợ gốc, tiền lãi trả đến hết tháng 3 năm 2016 thì không trả nữa. Như vậy, anh T còn nợ lại bà H 3.193.000.000 đồng (Ba tỷ một trăm chín mươi ba triệu đồng). Anh T đã cam kết mỗi năm sẽ trả cho bà H 20% số nợ gốc vào tháng 8 hàng năm cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên sau đó, bà H đã đòi nhiều lần nhưng anh Th cố tình không trả, bỏ đi khỏi địa phương và cắt đứt liên lạc với bà H.

Nay bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu anh Hoàng Văn T có trách nhiệm trả cho bà số nợ gốc là 3.193.000.000 đồng (Ba tỷ một trăm chín mươi ba triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là anh Hoàng Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng, triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn; Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không hợp tác làm việc với Tòa án, chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị H (tên gọi khác: Đỗ Thị

Chánh); buộc anh Hoàng Văn T trả cho bà Trần Thị H số nợ gốc là 3.193.000.000 đồng (Ba tỷ một trăm chín mươi ba triệu đồng). Anh T phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu anh Hoàng Văn T trả nợ tiền vay. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xóm 8, xã HP, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ pháp luật: Hợp đồng vay tiền giữa các bên được xác lập từ năm 2016, hợp đồng cuối cùng kết thúc tháng 3 năm 2016 khi mà bộ luật dân sự 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, Quá trình xác lập, thực hiện giao dịch, các bên không thỏa thuận thời hạn thanh toán nên theo quy định của pháp luật bên cho vay có quyền yêu cầu bên vay phải trả nợ bất cứ lúc nào. Quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

[4] Về yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn:

[4.1] Về số nợ gốc: Nguyên đơn khai nhận do quan hệ quen biết nên đã cho anh Thanh vay tiền nhiều lần; đến nay số nợ gốc còn lại là 3.193.000.000 đồng (Ba tỷ một trăm chín mươi ba triệu đồng). Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu của mình là bản gốc các giấy biên nhận ghi: Ngày 04-3-2016 (ngày 26-01-2016 âm lịch) cho vay 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng), ngày 08-3-2016 (ngày 30-01-2016 âm lịch) cho vay 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng), ngày 17-3-2016 (ngày 09-02-2016 âm lịch) cho vay 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng), ngày 18-3-2016 (ngày 10-02-2016 âm lịch) cho vay 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), ngày 19-3-2016 (ngày 11-02-2016 âm lịch) cho vay 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng), ngày 11-4-2016 (ngày 05-3-2016 âm lịch) cho vay 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), ngày 15-4-2016 (ngày 09-3-2016 âm lịch) cho vay 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Các giấy biên nhận đều có chữ ký ghi tên người vay là anh T, có địa chỉ thường trú: Xóm 8, xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Như vậy có cơ sở xác định giữa bà H và anh T đã có giao dịch hợp đồng

vay tài sản không xác định thời hạn theo quy định tại Điều 463, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn mặc dù đã được thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án bằng các hình thức tổng đạt niêm yết công khai văn bản tố tụng tại địa chỉ cư trú, thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án.

[4.2] Theo các giấy biên nhận vay tiền do bà Trần Thị H cung cấp là các bản gốc thể hiện người vay tiền là anh Hoàng Văn T có địa chỉ thường trú tại xóm 8, xã Hải Phương đã vay tiền của bà Trần Thị H nhiều lần với tổng số nợ gốc còn lại là 3.193.000.000 đồng (Ba tỷ một trăm chín mươi ba triệu đồng). Như vậy có cơ sở xác định giữa bà H và anh T đã có giao dịch vay tiền không xác định thời hạn. Nguyên đơn khai đã đòi nợ nhiều lần nhưng anh T không trả nợ và đã bỏ đi khỏi nơi cư trú; cắt đứt liên lạc với bà H để giải quyết nợ. Do đó căn cứ vào Điều 463; 469 Bộ luật Dân sự năm 2015 cần buộc anh Hoàng Văn T trả nợ cho bà Trần Thị H số tiền nợ gốc còn lại là 3.193.000.000 đồng (Ba tỷ một trăm chín mươi ba triệu đồng) là có cơ sở.

[4.3] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị đơn có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc Kiện đòi tài sản với anh Hoàng Văn T.

Buộc anh Hoàng Văn T phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị H số nợ là 3.193.000.000 đồng (Ba tỷ một trăm chín mươi ba triệu đồng).

Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 95.860.000 đồng (Chín mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông báo bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Đê Trần Thị Phụng

Nguyễn Thị Hằng

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Phương;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng